TỔ TD-GDQP

NĂM HỌC 2021-2022

 **GIÁO ÁN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG KHỐI 10 (TUẦN 3&4)**

 ***Tiết:* 03**

***Bài 1:* TRUYỀN THỐNG ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC**

**CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**

**PHẦN I**

**Ý ĐỊNH BÀI GIẢNG**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

A. MỤC ĐÍCH

**\* Về kiến thức:**

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam

**\* Về ý thức:**

- Bước đầu hình thành ý thức trân trọng với truyền thống dân tộc Việt Nam trong đấu tranh dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ.

- Xác định trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc.

- Có thái độ học tập và rèn luyện tốt, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

B. YÊU CẦU

- Thực hiện đúng nội qui nhà trường

- Đồng phục thể dục

- Tập sách đầy đủ

**II. NỘI DUNG VÀ TRỌNG TÂM**

A. NỘI DUNG

I – Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam.

1- Những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên

2- Cuộc đấu tranh giành độc lập (TK I - X)

3- Các cuộc chiến tranh giữ nước(TK X - XIX)

4- Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ thực dân nửa phong kiến

5- Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954).

6- Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 – 1975).

II. Truyền thống vẽ vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước

B. TRỌNG TÂM

Đi sâu làm rõ những bài học truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta, vận dụng bài học đó trong xác định trách nhiệm của thanh niên,HS đối với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.

**III. THỜI GIAN**

* Tổng số: 45 phút
* Ổn định tổ chức: 2 phút
* Tiến hành bài giảng: 40 phút
* Cũng cố: 3 phút

**IV. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP**

**A. TỔ CHỨC**

- Lấy lớp học để lên lớp tập trung.

 Giới thiệu bài: Trong lịch sử đấu tranh dựng nước ,ông cha ta luôn phải chống lại kẻ thù xâm lược mạnh hơn ta nhiều lần về quân sự, kinh tế.Song với tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường, với cách đánh mưu trí, sáng tạo, ông cha ta đã đánh thắng tất cả kẻ thù xâm lược.

**B. PHƯƠNG PHÁP**

- Giáo viên: Diễn giải – Đàm thoại kết hợp với phương pháp kể chuyện.

- Học sinh: Lăng nghe, trả lời và ghi chép.

V. ĐỊA ĐIỂM: Phòng học

VI. VẬT CHẤT: Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10.

**PHẦN II**

**THỰC HÀNH GIẢNG BÀI**

 **I. THỦ TỤC GIẢNG BÀI 5P**

 - Ổn định lớp.

- Phổ biến nội qui giờ học.

- Kiểm tra bài cũ:

*Câu hỏi: Nêu tóm tắc quá trình đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam từ TK XIX đến năm 1975.*

Dự kiến phương án trả lời: học sinh nêu tóm tắc 3 thời kì đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam: cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ phong kiến từ TK XIX đến năm 1945; cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954); cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ (1954 – 1975) và công cuộc bảo vệ tổ quốc.

- Phổ biến phần II

**II. TRÌNH TỰ GIẢNG BÀI 35P**

 - Giới thiệu bài :

Truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam, là bài học đầu tiên trong chương trình môn học GDQP – An ninh góp phần giáo dục toàn diện cho HS về lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

**Tiến trình bài dạy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự, nội dung** | **Thời gian** | **Phương pháp** | **Vật chất** |
| **Giảng viên**  | **Học sinh** |  |
| **II. TRUYỀN THỐNG VẺ VANG CỦA DÂN TỘC TA TRONG SỰ NGHIỆP ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC:****1. Truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước: (10p)**Từ buổi đầu dựng nước, người Việt luôn đối mặt với nạn ngoại xâm. Vì vậy giặc đến cả nước chung sức đánh giặc, khi hoà bình nhân dân cả nước chung sức xây dựng đất nước và chuẩn bị đối phó với những âm mưu của kẻ thù.**2. Truyền thống lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều: (15p)**Dân tộc ta biết lấy nhỏ chống lớn lấy ít địch nhiều, lấy chất lượng cao thắng số lượng đông, biết huy động sức mạnh của toàn dân đánh giặc. Do đó lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều là một tất yếu, đã trở thành truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc ta.**3. Truyền thống cả nước chung sức đánh giặc, toàn dân đánh giặc, đánh giặc toàn diện: (10p)**Để chiến thắng giặc ngoại xâm có lực lượng lớn hơn ta nhiều lần, nhân dân Việt Nam phải đoàn kết cả dân tộc thành một khối. Cả nước chung sức đánh giặc tiến hành cuộc chiến tranh toàn dân toàn diện trên tất cả các mặt trận kinh tế, chính trị và quân sự. | 35p | GV: Từ cuối thế kỉ thứ III Tr.CN cho đến nay nhân dân ta đã trải qua hơn 20 cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, và hàng trăm cuộc chiến tranh giành lại độc lập, tổng thời gian chiến tranh kéo dài hơn 12 thế kỉ. Thời kỳ nào cũng vậy nhân dân ta cũng luôn cảnh giác đối phó với những âm mưu của kẻ thù.GV: Nêu những hình ảnh chứng minh truyền thống của dân tộc? GV: Vì sao chúng ta phải lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều?GV: Lấy ví dụ chứng minh cho truyền thống của dân tộc? GV: Tinh thần đoàn kết của nhân dân khi chống giặc như thế nào? | HS: Lắng nghe.HS: - Hình ảnh anh bộ đội vừa chiến đấu vừa sản xuất.- Miền Bắc và miền Nam trong thời kì chống Mĩ.HS: Lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều bởi vì các cuộc chiến tranh xãy ra kẻ thù đông hơn chúng ta rất nhiều lần. HS: Quân Tống 30 vạn quân, chúng ta chỉ có 10 vạn quân. Mĩ và Pháp là những tên đế quốc giàu về kinh tế, mạnh về quân sự…HS*:“Vua tôi đồng lòng, anh em hoà thuận nên giặc mới bó tay”*.Trần Hưng Đạo“*Tướng sĩ một lòng phụ tử* *Hoà nước sông chén rượu ngọt ngào”*. Nguyễn Trãi | - Phòng học đảm bảo.- Tài liệu, bút, vở ghi chép. |

 **III. KẾT THÚC GIẢNG DẠY**

**1.Giải đáp thắc mắc.**

**2.Hệ thống lại nội dung bài học :**

a.Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam.

b.Truyền thống vẻ vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước.

**3.Cho câu hỏi để HS ôn tập :**

Câu 1 : Nêu tóm tắt quá trình đánh giặc, giữ nước của dân tộc Việt Nam?

Câu 2 : Nêu những truyền thống đánh giặc, giữ nước của dân tộc Việt nam?

Câu 3 : Trách nhiệm của HS đối với việc phát huy truyền thống đánh giặc, giữ nước của dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?

Câu 4 : Em hãy kể tên ít nhất 03 địa danh lịch sử và 3 nhân vật anh hùng trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trong địa bàn tỉnh ta?

**4. Nhận xét, đánh gía buổi học:**

 - Sĩ số, thái độ học tập, chấp hành quy chế , kiểm tra vật chất trang bị….

**5. Rút kinh nghiệm tiết dạy .**

Ngày tháng năm 2020 Ngày 28 tháng 9 năm 2021

**NGƯỜI THÔNG QUA NGƯỜI BIÊN SOẠN**

 **Tổ trưởng Giáo viên**

**NGUYỄN VĂN TUẤN NGUYỄN TẤN HAI**

***Ngày soạn:* 29/09/2021**

***Tiết:* 04**

***Bài 1:* TRUYỀN THỐNG ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC**

**CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**

**PHẦN I**

**Ý ĐỊNH BÀI GIẢNG**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

A. MỤC ĐÍCH

**\* Về kiến thức:**

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam

**\* Về ý thức:**

- Bước đầu hình thành ý thức trân trọng với truyền thống dân tộc Việt Nam trong đấu tranh dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ.

- Xác định trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc.

- Có thái độ học tập và rèn luyện tốt, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

B. YÊU CẦU

- Thực hiện đúng nội qui nhà trường

- Đồng phục thể dục

- Tập sách đầy đủ

**II. NỘI DUNG VÀ TRỌNG TÂM**

A. NỘI DUNG

I – Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam.

1- Những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên

2- Cuộc đấu tranh giành độc lập (TK I - X)

3- Các cuộc chiến tranh giữ nước(TK X - XIX)

4- Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ thực dân nửa phong kiến

5- Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954).

6- Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 – 1975).

II. Truyền thống vẽ vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước

B. TRỌNG TÂM

Đi sâu làm rõ những bài học truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta, vận dụng bài học đó trong xác định trách nhiệm của thanh niên,HS đối với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.

**III. THỜI GIAN**

* Tổng số: 45 phút
* Ổn định tổ chức: 2 phút
* Tiến hành bài giảng: 40 phút
* Cũng cố: 3 phút

**IV. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP**

**A. TỔ CHỨC**

- Lấy lớp học để lên lớp tập trung.

 Giới thiệu bài: Trong lịch sử đấu tranh dựng nước ,ông cha ta luôn phải chống lại kẻ thù xâm lược mạnh hơn ta nhiều lần về quân sự, kinh tế.Song với tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường, với cách đánh mưu trí, sáng tạo, ông cha ta đã đánh thắng tất cả kẻ thù xâm lược.

**B. PHƯƠNG PHÁP**

- Giáo viên: Diễn giải – Đàm thoại kết hợp với phương pháp kể chuyện.

- Học sinh: Lăng nghe, trả lời và ghi chép.

V. ĐỊA ĐIỂM: Phòng học

VI. VẬT CHẤT: Sách giáo khoa GDQP – An ninh 10.

**PHẦN II**

**THỰC HÀNH GIẢNG BÀI**

 **I. THỦ TỤC GIẢNG BÀI: 5P**

 - Ổn định lớp.

- Phổ biến nội qui giờ học.

- Kiểm tra bài cũ:

- Câu hỏi:

+ Nêu truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước.

+ Nêu truyền thống lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều; truyền thống cả nước chung sức đánh giặc, toàn dân đánh giặc, đánh giặc toàn diện.

- Dự kiến phương án trả lời: Mỗi truyền thống học sinh tập trung làm rõ 3 ý lớn:

1) Vì sao có được tr.thống đó?

2) Biểu hiện của tr.thống đó như thế nào trong lịch sử đánh giặc giữ nước?

3) Ý nghĩa thực tiễn trong bảo vệ TQ VN XHCN hiện nay.

**II. TRÌNH TỰ GIẢNG BÀI: 35P**

 Giới thiệu bài

Truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam, là bài học đầu tiên trong chương trình môn học GDQP – An ninh góp phần giáo dục toàn diện cho HS về lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

**Tiến trình bài dạy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ tự, nội dung** | **Thời gian** | **Phương pháp** | **Vật chất** |
| **Giảng viên**  | **Học sinh** |  |
| **II. TRUYỀN THỐNG VẺ VANG CỦA DÂN TỘC TA TRONG SỰ NGHIỆP ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC:****4. Truyền thống thắng giặc bằng trí thông minh sáng tạo, bằng nghệ thuật quân sự độc đáo: (10p)**- Với trí thông minh sáng tạo, nghệ thuật quân sự độc đáo làm cho giặc không phát huy được sở trường và sức mạnh của chúng.- Dám đánh, biết đánh và biết thắng giặc bằng mưu trí, bằng nghệ thuật quân sự độc đáo là một đặc điểm nổi bật trong truyền thống đánh giặc của cha ông.**5. Truyền thống đoàn kết quốc tế: (10p)**- Nhờ đường lối đoàn kết quốc tế đúng đắn nhân dân ta đã giành được sư ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình của các nước XHCN và các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới.- Đoàn kết quốc tế trong sáng thủy chung đã trở thành truyền thống, là nhân tố thành công trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.**6. Truyền thống một lòng tin theo Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam: (10p)**- Sau khi Đảng ra đời ngày 03/02/1930 đã lãnh đạo nhân dân ta đã đứng lên lật đổ ách thống trị thực dân-phong kiến giành độc lập và đưa đất nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.- Trong giai đoạn cách mạng mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân ta thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. | **35p** | GV: Trí thông minh sáng tạo được thể hiện trong tài thao lược của cha ông ta trong các cuộc chiến tranh giữ nước như: nghi binh trong chiến dịch Tây nguyên, du kích, đánh giặc cả bằng ong vò vẻ…GV: Những nghệ thuật quân sự của cha ông là gì?GV: Trong các cuộc chiến tranh của dân tộc đều có sự đoàn kết quốc tế. Hãy lấy dẫn chứng cho thấy những cuộc chiến tranh của dân tộc ta có sự đoàn kết quốc tế?GV: Giúp Cam phu chia, Lào (Điện, học sinh du học…)GV: Phân tích vai trò lãnh đạo của đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc giải phóng dân tộc ở giai đoạn 1945 và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc hiện nay. (Cơm ngon, áo đẹp, ai cũng được học hành) | HS: Lắng nghe.HS: Tiên phát chế nhân, dĩ đoãn chế trường, lấy yếu chống mạnh, kết hợp nhiều cách đánh làm cho giặc không phát huy được sở trường của chúng.HS: + Sự đoàn kết và giúp đỡ của nhân dân Chămpa, nhân dân Trung Quốc trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông. + Sự giúp đỡ của nhân dân các nước XHCN và các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ. |  Phòng học đảm bảo.- Tài liệu, bút, vở ghi chép. |

 **III. KẾT THÚC GIẢNG DẠY**

***1.Giải đáp thắc mắc.***

***2.Hệ thống lại nội dung bài học :***

*a.Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam.*

*b.Truyền thống vẻ vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước*.

***3.Cho câu hỏi để HS ôn tập :***

*Câu 1* : Nêu tóm tắt quá trình đánh giặc, giữ nước của dân tộc Việt Nam?

*Câu 2* : Nêu những truyền thống đánh giặc, giữ nước của dân tộc Việt nam?

*Câu 3* : Trách nhiệm của HS đối với việc phát huy truyền thống đánh giặc, giữ nước của dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?

*Câu 4* : Em hãy kể tên ít nhất 03 địa danh lịch sử và 3 nhân vật anh hùng trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trong địa bàn tỉnh ta?

**4. Nhận xét, đánh gía buổi học:**

 - Sĩ số, thái độ học tập, chấp hành quy chế , kiểm tra vật chất trang bị….

**5/Rút kinh nghiệm tiết dạy .**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 Ngày 28 tháng 9 năm 2021

**NGƯỜI THÔNG QUA NGƯỜI BIÊN SOẠN**

 **Tổ trưởng Giáo viên**

**NGUYỄN VĂN TUẤN NGUYỄN TẤN HAI**

 **GIÁO ÁN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG KHỐI 11 (TUẦN 3&4)**

**BÀI2: LUẬTNGHĨAVỤQUÂNSỰVÀTRÁCHNHIỆMCỦAHỌCSINH***(4TIẾT )*

TIẾT3:SỰCẦNTHIẾTBANHÀNHLUẬTNVQS, GIỚITHIỆUKHÁIQUÁTVỀLUẬTNVQS

1. **MỤCTIÊU**
2. **Kiến thức**
* Giúp cho học sinh nắm chắc những nội dung cơ bản của Luật Nghĩa vụ quân sự.Xác định rõ trách nhiệm đối với nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành chương trình giáo dục quốc phòng với kết quả tốt
1. **Thái độ**

- Xây dựng niềm tự hào và trân trọng truyền thống vẻ vang của quân đội nhân dân Việt Nam, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng phục vụ trong ngạch dự bịđộng viên

1. **PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC**

- Phân tích hình ảnh

- Hoạt động nhóm

- Giao nhiệm vụ cho học sinh.

1. **CHUẨN BỊ**
2. **Giáo viên**
* Chuẩn bịphòng học, trang phục của GV và HS đúng theo yêu cầu của buổi học lý thuyết.
* Nghiên cứu bài 2, mục I trong SGK, SGV
1. **Học sinh**
* Đọc trước bài 2, mục I trong SGK
1. **TIẾNTRÌNHTỔCHỨCDẠYHỌC**
2. **Tổ chức lớp học**: (5 phút)
* Làm thủ tục lên lớp: tên bài, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.

- Kiểm tra bài cũ: đơn vị tiểu đội và trung đội gồm có những đội hình nào ?

- Bài mới: Luật nghĩa vụ quân sự năm 1981 đãđược Quốc Hội khoá VII thông qua tại kỳ họp thứ 2 ( 30/12/1981) thay thế luật nghĩa vụ quân sự năm 1960. Tuy nhiên, từđóđến nay, trước yêu cầu của từng giai đoạn của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, Luật này đãđược Quốc Hội lần lượt sửa đổi bổ sung vào các năm 1990, 1994 và 2005.

 Luật nghĩa vụ quân sự sửa đổi, bổ sung năm 2005 có 11 chương, 71 điều.

- Có 10 điều sửa đổi về nội dung

- Có 23 điều thay đổi về từ ngữ

1. **Bài mới:**(35 phút)

*HOẠTĐỘNG 1*:SỰCẦNTHIẾTBANHÀNHLUẬTNVQS (15 phút)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| *Câu hỏi:* Vì sao lại ban hành luật nghĩa vụ quân sự? và chúng ta nhận thấy điều gì ở Luật NVQS ? Giáo viên phân tích nội dung cơ bản*Câu hỏi:*Như vậy chúng ta có quyền và nghĩa vụ gì để bảo vệ tổ quốc? Ở lớp 10 các em đã được học bài: Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam, em nào còn nhắc cho cả lớp nghe QĐNDViệt Nam được xây dựng theo định hướng nào?Từ đó các yêu cầu gì là cần thiết cho quân đội trong thời kỳ hiện nay? | Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài cũa giáo viênNghe và ghi chép ý chính | **1.Để kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân.**- Dân tộc ta có truyền thống kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm, yêu nước nồng nàn, sâu sắc. - QĐND ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, được nhân dân hết lòng ủng hộ, đùm bọc,“ quân dân như cá với nước”.- Trong quá trình xây dựng QĐND Việt Nam, thực hiện theo 2 chếđộ : tình nguyện (từ 1944 - 1960) và NVQS (mBắc từ 1960, mNam từ 1976 đến nay).**2. Thực hiện quyền làm chủ của công dân và tạo điều kiện cho công dân làm tròn nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc:**\_ Hiến pháp nước CHXHCNVN khẳng định “ ***bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và cao quý của công dân. Công dân có bổn phận làm NVQS và tham gia xây dựng QPTD*”.** Việc Hiến pháp khẳng định nghĩa vụ và quyền bảo vệTổ quốc của công dân, nói lên vị trí, ý nghĩa của nghĩa vụ và quyền đó. Cho nên mỗi công dân có bổn phận thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền lợi đó. \_ Trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, nhà trường và gia đình phải tạo điều kiện cho công dân hoàn thành nghĩa vụ với Tổ quốc. **3. Đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong thời kì đảy mạnh CNH,HĐH đất nước .**\_ Một trong những chức năng nhiệm vụ của QĐND ta là tham gia xây dựng đất nước. \_ Hiện nay quân đội ta đang tổ chức thành những quân chủng, binh chủng, có hệ thống học viện, nhà trường, viện nghiên cứu… và từng bước được trang bị hiện đại.\_ Luật NVQS quyđịnh việc tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ vùa đáp ứng nhu cầu xây dựng lực lượng thường trực vừa để xây dựng, tích lũy LLDB ngày càng hùng hậu để sẵn sàng động viên và xây dựng quân đội. |

*HOẠTĐỘNG 2*: NỘIDUNGCƠBẢNCỦALUẬTNVQS (20 phút)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **GV:** Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật NVQS vẫn giữ nguyên cơ cấu các chương, điều của luật hiện hành, chỉ sửa đổi bổ sung 10 điểm về nội dung ( điều 12, 14, 16, 22, 24, 29, 37, 39, 43, 52). Trong đó vấn đề cốt lõi nhất là giảm độ tuổi nhập ngũ (điều 12) và giảm thời hạn phục vụ tại ngũ (điều 14) | Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài cũa giáo viênHọc sinh ghi nhận ý chính. | **1.Giới thiệu khái quát về luật NVQS:**Luật NVQS công bố ngày 5/7/1994 và luật sửa đổi, bổ sung một sốđiều của luật NVQS tại kì họp thứ VII, Quốc hội nước CHXHCNVN khóa XI, năm 2005 gồm : 11 chương, 71 điều:* *Chương I.Gồm 11 điều : Những quyđịnh chung. Từ điều 1- 11*
* *Chương II. Gồm 5 Điều : Việc phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ. Từ 12-16*
* *Chương III. Gồm 4 Điều : Việc chuẩn bị cho thanh niên phục vụ tại ngũ. Từ 17-20*
* *Chương IV. Gồm 16 Điều : Việc nhập ngũ và xuất ngũ. Từ 21- 36*
* *Chương V. Gồm 8 Điều : Việc phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ dự bị. Từ 37-44*
* *Chương VI. Gồm 4 điều: Việc phục vụ của quân nhân chuyên nghiệp. Từ 45-48*
* *Chương VII. Gồm 9 điều : Nghĩa vụ quyền lợi của quân nhân chuyên nghiệp. Từ 49-57*
* *Chương VIII. Gồm 5 điều : Việc đăng kí NVQS. Từ 58-62*
* *Chương IX. Gồm 6 điều : Việc nhập ngũ theo lệnh tổng độngviên hoặc lệnh động viên cục bộ, việc xuất ngũ theo lệnh phục viên. Từ 63-68*
* *Chương X. Gồm 1 điều: Xửlí các vi phạm. Điều 69*
* *Chương XI. Gồm 2 điều : Điều khoản cuối cùng. Từ 70-71*
 |

**3. Củng cố.**(4 phút)

- Giáo viên khái quát lại những nội dung chủ yếu của bài học.Nhấn mạnh nội dung trọng tâm của bài:

1/ Vậy em nào có thể cho thầy và các bạn biết việc đăng kí NVQS, thực hiện NVQS được quy định ở chương nào? Và đối tượng nào có quyền và nghĩa vụ thực hiện NVQS?

***Hs:*** gọi 1 – 2 hs trả lời câu hỏi và để lớp đóng góp ý kiến xây dựng cho nội dung trên

***Gv:***khái quát và đưa đáp án

- Hướng dẫn nội dung ôn tập, nhận xét đánh giá và kết thúc buổi học.

**4.Hướng dẫn học sinh học bài ở nhà.**(1 phút)

- Sự cần thiết phải ban hành Luật NVQS.

- Luật đã được sửa đổi bổ sung vào những năm nào? Luật gồm mấy Chương, bao nhiêu Điều?

**IV. RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY**

.............................................................................................................................................

.................................................................................................................................

*Ngày soạn: 27/ 09/ 2021*

*Lớp dạy: khối 11*

**BÀI 2: LUẬTNGHĨAVỤQUÂNSỰVÀTRÁCHNHIỆMCỦAHỌCSINH***(4 TIẾT )*

TIẾT 4:NHỮNGQUYĐỊNHCHUNG, CHUẨNBỊCHOTHANHNIÊNNHẬPNGŨ

1. **MỤCTIÊU**
2. **Kiến thức**
* Giúp cho học sinh nắm chắc những nội dung cơ bản của Luật NVQS.Xác định rõ trách nhiệm đối với nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành chương trình giáo dục quốc phòng với kết quả tốt
1. **Thái độ**

- Xây dựng niềm tự hào và trân trọng truyền thống vẻ vang của quân đội nhân dân Việt Nam, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng phục vụ trong ngạch dự bịđộng viên

1. **PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC**

- Hoạt động nhóm

- Giao nhiệm vụ cho học sinh

1. **CHUẨNBỊ**
2. **Giáo viên**
* Chuẩn bị phòng học
* Nghiên cứu bài 2, mục II trong SGK, SGV
1. **Học sinh**
* Đọc trước bài 2, mục II trong SGK
1. **TIẾNTRÌNHTỔCHỨCDẠYHỌC**
2. **Tổ chức lớp học**: (5 phút)
* Làm thủ tục lên lớp: tên bài, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.
* Kiểm tra bài cũ: Luật NVQS đã được sửa đổi bổ sung vào những năm nào? Luật gồm mấy Chương, bao nhiêu Điều?
1. **Bài mới:**(35 phút)

*HOẠTĐỘNG 1*: NHỮNGQUYĐỊNHCHUNG (20 phút)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
|  Làm nghĩa vụ quân sự bao gồm: phục vụ tại ngũ và phục vụ trong ngạch dự bị của quân đội Luật NVQS sửa đổi: công dân nam đủ 18 tuổi được gọi nhập ngũ, độ tuổi gọi nhập ngũ trong thời bình từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi (điều 12)Thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan, binh sĩ là 18 tháng thay vì quy định trước đây là 2 năm. | Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài cũa giáo viênNghe và ghi chép ý chính | **2. Những nội dung cơ bản****a) Những quy định chung về luật NVQS**\* Một số khái niệm:+ NVQS là nghĩa vụ vẻ vang của công dân phục vụ trong QĐND Việt Nam+ Công dân phục vụ tại ngũ là quân nhân tại ngũ, công dân phục vụ trong ngạch dự bị gọi là quân nhân dự bị. + Công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi ( tuổi phục vụ tại ngũ từ đủ 18 đến hết 25 tuổi) \* Nghĩa vụ của QNTN và QNDB:+Tuyệt đối trung thành với nhân dân với tổ quốc, nhà nước sẵn sàng chiến đấu hy sinh bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN và hoàn thành mọi nhiệm vụ.+ Tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, kiên quyết bảo vệ tài sản XHCN, tính mạng tài sản của nhân dân.+Gương mẫu chấp hành dường lối chính sách pháp luật của Đảng,Nhànước,Điều lệnh,Điều lệQĐ.+ Ra sức học tập chính trị, quân sự, văn hóa, kỹ thuật nghiệp vụ, rèn luyện tính tổ chức, tính kĩ luật và thể lực, không ngừng nâng cao bản lĩnh chiến đấuViệc xác định nghĩa vụ quân nhân cóý nghĩa lớn:+ Những nghĩa vụ của quân nhân nói lên bản chất cách mạng của quân đội, của mỗi quân nhân và yêu cầu họ luôn phải trau dồi bản chất cách mạng.+ Mọi quân nhân trong thời gian tập trung làm nhiệm vụ có quyền và nghĩa vụ của công dân, nói lên quân đội ta là quân đội cách mạng, một bộ phận của nhà nước CHXHCNVN.+ Mọi công dân nam không phân biệt thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo, trình độ…. có nghĩa vụ phục vụ tại ngũ trong QĐND Việt Nam. |

*HOẠTĐỘNG 2*: CHUẨNBỊCHOTHANHNIÊNNHẬPNGŨ (15 phút)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| Câu hỏi: theo em cần phải chuẩn bị những gì cho thanh niên nhập ngũ? | Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài cũa giáo viênNghe và ghi chép ý chính | **b) Chuẩn bị cho thanh niên nhập ngũ:** \_ Làm tốt công tác giáo dục chính trị tưtửơng. \_ Huấn luyện quân sự phỗ thông. \_ Đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn kĩ thuật cho QĐ. \_ Đăng kí NVQS và kiễm tra sức khỏe dối vói công dân nam đủ 17 tuổi. |

**3. Củng cố.**(3 phút)

- Giáo viên khái quát lại những nội dung chủ yếu của bài học, nhấn mạnh nội dung trọng tâm của bài.

Bài tập 1: Trong thời bình, anh A sinh ngày 12/07/1983 có giấy gọi nhập ngũ vào ngày 03/03/2008, anh A không chấp hành, như vậy có vi phạm luật NVQS không?

Bài tập 2: Trong thời bình, anh B là sinh viên năm 2 trường Cao đẳng Thủy lợi nhận giấy gọi nhập ngũ, vậy giấy gọi đó có đúng không, tại sao?

Hs: suy nghĩ và trả lời

Gv: khái quát và đưa ra đáp án

- Hướng dẫn nội dung ôn tập, nhận xét đánh giá và kết thúc buổi học.

**4.Hướng dẫn học sinh học bài ở nhà.**(2 phút)

- NVQS là gì? Độ tuổi đăng kí NVQS?

- Trách nhiệm của công dân trong độ tuổi đăng kí NVQS.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

......................................................................................................................

 **GIÁO ÁN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG KHỐI 12 (TUẦN 3&4)**

**Tiết 3 . Đội hình trung đội 3 hàng ngang**

**Ý nghĩa:** Đội hình trung đội 3 hàng ngang giống như trung đội 2 hàng ngang. Thực hiện thứ tự như sau:

 **\* Bước 1: Tập hợp đội hình**

 - Khẩu lệnh: ***“Trung đội x, thành 3 hàng ngang…tập hợp”.***

 - Động tác: Nghe dứt động lệnh ***“Tập hợp”*** toàn trung đội vào vị trí tập hợp: phó trung đội trưởng đứng sau trung đội trưởng. Theo thứ tự: tiểu đội 1 đứng bên trái trung đội trưởng, tiểu đội 2 đứng sau tiểu đội 1, tiểu đội 3 đứng sau tiểu đội 2 (mỗi tiểu đội thành 1 hàng ngang). Cự li giữa hàng trên và hàng dưới là 1m.

**\* Bước 2: Điểm số**

**Có 2 cách điểm số:**

- Cách 1: Điểm số toàn trung đội để nắm quân số

 Khẩu lệnh: ***“Điểm số”*** không có dự lệnh.

Nghe dứt động lệnh ***“Điểm số”,*** từng người trong hàng đều điểm số lần lượt cho đến hết. Người đứng cuối cùng của từng tiểu đội điểm số của mình và hô ***“Hết”*** không phải quay mặt.

- Cách 2: Điểm số theo từng tiểu đội để tiện khi đđổi hình, đổi hướng

Khẩu lệnh: ***“Từng tiểu đội điểm số”,*** không có dự lệnh

 Nghe dứt động lệnh***“Từng tiểu đội điểm số”,*** tiểu đội 1 điểm số (tiểu đội trưởng không điểm số). Tiểu đội 2, tiểu đội 3 không điểm số mà lấy số đã điểm của tiểu đội 1 để tính số của tiểu đội mình. Người đứng cuối cùng của từng tiểu đội điểm số của mình và hô ***“Hết”*** không phải quay mặt.

 Nếu tiểu đội 2 và 3 thừa hoặc thiếu quân số so với quân số đã điểm của tiểu đội 1, thì người đứng cuối hàng của tiểu đội 2 và tiểu đội 3 phải báo cáo cho trung đội trưởng biết. Khi báo cáo phải đứng nghiêm, báo cáo xong đứng nghỉ.

 Ví dụ: Tiểu đội 1 có 7 người, tiểu đội 2 có 8 người, tiểu đội 3 có 6 người. Khi báo cáo thì người đứng cuối hàng tiểu đội 2 báo cáo “Tiểu đội 2 thừa 1”, người đứng cuối hàng tiểu đội 3 báo cáo “Tiểu đội 3 thiếu 1”.

 **\* Bước 3: Chỉnh đốn hàng ngũ**

 Cán bộ, chiến sĩ: Khi gióng hàng cán bộ chiến sĩ đứng hàng thứ 2 và hàng thứ 3 vừa gióng hàng ngang, vừa dùng mắt gióng hàng dọc để đứng đúng gián cách, cự li quy định.

Trung đội trưởng: Khi kiểm tra gióng hàng, trung đội trưởng kiểm tra chỉnh đốn hàng trên trước, thứ tự từ tiểu đội 1 đến tiểu đội 2 đến tiểu đội 3.

 **\* Bước 4: Giải tán**

 **2. Đội hình trung đội hàng dọc**

 **a. Đội hình trung đội 1 hàng dọc**

 **Ý nghĩa**: Đội hình trung đội 1 hàng dọc thường dùng để hành quân, di chuyển ở ngoài bãi tập được nhanh chóng, thuận tiện.

 **Động tác**: Trình tự các bước tập hợp đội hình trung đội 1 hàng dọc gồm 4 bước: Tập hợp đội hình; Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ và giải tán.

 **\* Bước 1**: **Tập hợp đội hình**

 - Khẩu lệnh: ***“Trung đội X thành 1 hàng dọc…tập hợp”***.

 - Động tác của trung đội trưởng và cán bộ, chiến sĩ.

+ Trung đội trưởng: xác định vị trí hướng tập hợp, sau đó quay mặt về phía cán bộ, chiến sĩ đứng nghiêm hô khẩu lệnh ***“Trung đội X”.***

 + Cán bộ, chiến sĩ: Nghe khẩu lệnh ***“Trung đội X”,*** toàn trung đội quay mặt về phía trung đội trưởng, đứng nghiêm sẵn sàng chờ lệnh.

 + Trung đội trưởng: Khi thấy toàn trung đội đứng nghiêm sẵn sàng nhận lệnh, trung đội trưởng hô tiếp ***“Thành một hàng dọc …tập hợp”,*** rồi quay về hướng định tập hợp, đứng nghiêm làm chuẩn.

 + Cán bộ, chiến sĩ: Nghe dứt động lệnh ***“Tập hợp”,*** các chiến sĩ im lặng, nhanh chóng chạy vào vị trí tập hợp, đứng đằng sau trung đội trưởng, cách trung đội trưởng 1m thành đội hình 1 hàng dọc theo thứ tự: Phó trung đội trưởng, tiểu đội 1, tiểu đội 2 đến tiểu đội 3…(mỗi tiểu đội thành 1 hàng dọc), đứng đúng cự li quy định là 1m (tính từ gót chân người đứng trước đến gót chân người đứng sau).

 + Trung đội trưởng: Khi thấy tiểu đội 1 đã đứng vào vị trí tập hợp đằng sau mình, trung đội trưởng chạy đều ra phía trước chếch về bên trái đội hình, cách đội hình từ 5 – 8 bước thì dừng lại quay vào đội hình đôn đốc cán bộ, chiến sĩ tập hợp.

 **\* Bước 2**: **Điểm số**

 Khẩu lệnh***: “Điểm số”*** hoặc ***“Từng tiểu đội điểm số”***

 - Khẩu lệnh: ***“Điểm số”*** (để nắm quân số toàn trung đội)

 Nghe dứt động lệnh ***“Điểm số”,*** các chiến sĩ trong toàn trung đội ***“Điểm số”*** từ 1 đến hết (các tiểu đội trưởng cũng điểm số).

 - Khẩu lệnh: ***“Từng tiểu đội điểm số”*** (để đổi hướng, đổi hình đội hình)

 Nghe dứt động lệnh “Từng tiểu đội điểm số”, các tiểu đội lần lượt điểm số theo đội hình của tiểu đội, thứ tự từ tiểu đội 1, tiểu đội 2 đến tiểu đội 3 (các tiểu đội trưởng không điểm số).

 **\* Bước 3**: **Chỉnh đốn hàng ngũ**

 - Khẩu lệnh: ***“Nhìn trước …thẳng”,*** có dự lệnh và động lệnh.

 - Động tác của trung đội trưởng và cán bộ, chiến sĩ:

 + Trung đội trưởng: Trước khi chỉnh đốn hàng ngũ, trung đội trưởng hô cho cán bộ, chiến sĩ trong hàng đứng nghiêm và hô tiếp khẩu lệnh ***“Nhìn trước ….thẳng”.***

 + Cán bộ, chiến sĩ: Nghe dứt động lệnh ***“Thẳng”,*** cán bộ, chiến sĩ phải gióng hàng dọc, người đứng sau nhìn thẳng giữa gáy người đứng trước mình (không nhìn thấy gáy người thứ 2 đứng trước mình). Xê dịch qua trái, qua phải để gióng hàng dọc cho thẳng; xê dịch lên, xuống điều chỉnh cự li.

 + Trung đội trưởng: Khi thấy cán bộ, chiến sĩ đã gióng hàng xong, trung đội trưởng hô ***“Thôi”.***

 + Cán bộ, chiến sĩ: Nghe dứt động lệnh ***“Thôi”,*** cán bộ, chiến sĩ trong hàng mắt vẫn nhìn thẳng về trước, đứng nghiêm. Không xê dịch vị trí đứng.

 + Trung đội trưởng: chạy đều về phía trước chính giữa đội hình, cách người đứng đầu đội hình từ 2 đến 3 bước thì dừng lại, quay vào đội hình để kiểm tra hàng dọc. Khi thấy đầu, cạnh vai của cán bộ, chiến sĩ cùng nằm trên một đường thẳng là được.

 Nếu chiến sĩ nào đứng chưa thẳng hàng, trung đội trưởng dùng khẩu lệnh ***“Đồng chí (hoặc số)…qua phải (hoặc qua trái)”.***

 Cùng một lúc trung đội trưởng có thế sửa cho 3 đến 4 chiến sĩ, thứ tự sửa từ trên xuống dưới.

 + Cán bộ, chiến sĩ: Khi nghe trung đội trưởng gọi tên mình, tập trung chú ý và làm theo khẩu lệnh của trung đội trưởng đồng thời kết hợp nhìn thẳng về trước để gióng hàng.

 + Trung đội trưởng: Khi thấy cán bộ, chiến sĩ đã đứng thẳng hàng, trung đội trưởng hô ***“Được”,*** sau đó chạy đều về vị trí chỉ huy của mình.

 **\* Bước 4**: **Giải tán**

 Khẩu lệnh: ***“Giản tán”,*** chỉ có động lệnh.

 Nghe dứt động lệnh ***“Giải tán”,*** cán bộ, chiến sĩ trong hàng nhanh chóng tản ra. Nếu đang đứng nghỉ phải trở về tư thế nghiêm rồi mới tản ra.

 **b.** **Đội hình trung đội 2 hàng dọc**

 **Ý nghĩa và thứ tự các bước** tập hợp đội hình của trung đội trưởng và cán bộ, chiến sĩ cơ bản như tập hợp đội hình trung đội 1 hàng dọc, chỉ khác: Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng dọc tiến hành theo 3 bước (không có điểm số).

 **\* Bước 1**: **Tập hợp đội hình**

 - Khẩu lệnh***: “Trung đội X thành 2 hàng dọc …tập hợp”.***

 - Động tác: Khi nghe dứt động lệnh ***“Tập hợp”,*** cán bộ chiến sĩ im lặng,nhanh chóng chạy vào vị trí tập hợp, đứng sau trung đội trưởng theo thứ tự là: Phó trung đội trưởng, tiểu đội 1, 2 và 3, mỗi tiểu đội thành 2 hàng dọc, các số lẻ (1; 3; 5; 7) đứng hàng dọc bên phải, các số chẵn (2; 4; 6; 8) đứng hành dọc bên trái.

 **\* Bước 2**: **Chỉnh đốn hàng ngũ**

 Nghe dứt động lệnh ***“Thẳng”,*** phó trung đội trưởng và các tiểu đội trưởng **qua trái ½** bước để đứng trước, chính giữa đội hình của tiểu đội.

 Tất cả các chiến sĩ nhìn thẳng về trước để gióng hàng dọc, các chiến sĩ đứng hàng bên trái (các số chẵn) vừa gióng hàng dọc vừa dùng mắt gióng hàng ngang, để đứng đúng gián cách, cự li quy định.

 Trung đội trưởng khi kiểm tra gióng hàng phải kiểm tra chỉnh đốn hàng bên phải trước (hàng làm chuẩn).

 **\* Bước 3**: **Giản tán**

**c. Đội hình trung đội 3 hàng dọc**

 **Ý nghĩa và thứ tự các bước** tập hợp đội hình của trung đội trưởng và cán bộ, chiến sĩ cơ bản như tập hợp đội hình trung đội 1 hàng dọc, chỉ khác:

**\* Bước 1: Tập hợp đội hình**

 - Khẩu lệnh***: “Trung đội X thành 3 hàng dọc…tập hợp”***

Nghe dứt động lệnh ***“tập hợp”***, cán bộ chiến sĩ im lặng nhanh chóng chạy vào vị trí tập hợp, đứng sau trung đội trưởng thành 3 hàng dọc, mỗi tiểu đội 1 hàng dọc, thứ tự đứng sau trung đội trưởng là: Phó trung đội trưởng và tiểu đội 1; tiểu đội 2 đứng bên trái tiểu đội 1, tiểu đội 3 đứng bên trái tiểu đội 2.

 **\* Bước 2: Điểm số**

 - Khẩu lệnh: ***“Điểm số”***

 Nghe dứt động lệnh ***“Điểm số”,*** từng người trong hàng điểm số lần lượt cho đến hết trung đội.

 - Khẩu lệnh: ***“Từng tiểu đội điểm số”***

 Nghe dứt động ***“lệnh từng tiểu đội điểm số”***, tiểu đội 1 điểm số (tiểu đội trưởng không điểm số). Tiểu đội 2 và tiểu đội 3 không điểm số mà lấy số đã điểm của tiểu đội 1 để tính số của tiểu đội mình.

 Người đứng cuối hàng của tiểu đội 2 và tiểu đội 3 phải báo cáo cho trung đội trưởng biết thừa hay thiếu. Khi báo cáo phải đứng nghiêm, báo cáo xong đứng nghỉ.

 **\* Bước 3: Chỉnh đốn hàng ngũ**

- Khẩu lệnh ***“Nhìn trước…thẳng”,*** có dự lệnh và động lệnh.

- Động tác: Trung đội trưởng và cán bộ, chiến sĩ

+ Trung đội trưởng: trước khi chỉnh đốn, Trung đội trưởng phải hô cho tiểu đội đứng nghiêm và hô tiếp khẩu lệnh ***“Nhìn trước…thẳng”.***.

+ Cán bộ, chiến sĩ: nghe dứt động lệnh ***“Thẳng”,*** tiểu đội 1 làm chuẩn, còn các chiến sĩ tiểu đội 2 và tiểu đội 3 vừa gióng hàng dọc, vừa dùng mắt gióng hàng ngang cho thẳng (tự xê dịch sang phải, trái để gióng hàng dọc và xê dịch lên, xuống để đúng cự li).

+ Trung đội trưởng: khi trung đội đã gióng hàng xong, trung đội trưởng hô ***“Thôi”*** toàn trung đội đứng nghiêm, không xê dịch. Trung đội trưởng quay nửa bên trái chạy đều về trước chính giữa đội hình cách người đứng đầu đội hình từ 2 - 3 bước, quay bên phải nhìn vào đội hình để kiểm tra hàng dọc. Hàng dọc thẳng là đầu, cạnh vai của các chiến sĩ nằm trên một đường thẳng.

 Nếu có chiến sĩ đứng chưa thẳng hàng, trung đội trưởng dùng khẩu lệnh ***“Đồng chí x (hoặc số x)…qua phải (hoặc qua trái)”,*** chiến sĩ nghe gọi tên mình thực hiện theo khẩu lệnh của trung đội trưởng. Khi chiến sĩ đã đứng thẳng hàng trung đội trưởng hô ***“Được”,*** lần lượt sửa từ trên xuống dưới (cũng có thể sửa cho 2 -3 chiến sĩ cùng một lúc).Chỉnh đốn xong, trung đội trưởng về vị trí chỉ huy (bên trái phía trước đội hình).

 **\* Bước 4: Giải tán**

 **Những điểm cần chú ý**:

 **- Đối với trung đội trưởng**

 + Khi hô khẩu lệnh: dự lệnh phải hô to, rõ, kéo dài; động lệnh phải hô dứt khoát.

 + Khi kiểm tra gióng hàng: không nghiêng đầu để nhìn mà phải thực hiện động tác qua phải (trái) một bước để kiểm tra.

 + Tác phong phải hùng mạnh, dứt khoát, động tác phải chuẩn xác.

 **- Đối với cán bộ, chiến sĩ**

 + Tập trung sự chú ý để thực hiện mệnh lệnh của trung đội trưởng.

 + Khi tập hợp đội hình phải thực hiện đúng động tác đội ngũ từng người và động tác tập hợp đội hình của tiểu đội.

**III. KẾ HOẠCH LUYỆN TẬP**

* **Nội dung luyện tập**

- Đội hình trung đội hàng ngang.

- Đội hình trung đội hàng dọc.

**2. Thời gian luyện tập:** (20 phút)

**3. Tổ chức và phương pháp luyện tập**

**a. Tổ chức**

Lấy đội hình theo tiểu đội (tổ) để luyện tập.

**b. Phương pháp**

- Từng học sinh thực hành động tác, thay nhau làm chỉ huy.

- Học sinh tự nghiên cứu và làm đúng động tác.

**4. Người phụ trách**

Giáo viên phụ trách chung.

**5. Địa điểm**

**a. Địa điểm chung**: Sân trường.

**b. Địa điểm riêng**:

- Vị trí 1: Tiểu đội 1 (Tổ 1).

- Vị trí 2: Tiểu đội 2 (Tổ 2).

- Vị trí 3: Tiểu đội 3 (Tổ 3).

- Vị trí 4: Tiểu đội 4 (Tổ 4).

**6. Kí hiệu luyện tập**

- 1 hồi còi: bắt đầu tập.

- 2 hồi còi: sửa tập.

- 3 hồi còi: về vị trí tập trung.

**7. Vật chất luyện tập**

 **.......................................................................................................................**

 **......................................................................................................................**

**IV. KẾT THÚC:** (05 phút)

**1. Giải đáp thắc mắc.**

**2. Hệ thống nội dung.**

**3. Nhận xét tiết học.**

**Bài 2: (4 tiết)**

**MỘT SỐ HIỂU BIẾT**

**VỀ NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN**

**A. Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Giúp cho học sinh hiểu được những nội dung tối thiểu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

**-** Qua bài học xây dựng ý thức trách nhiệm công dân đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

**2. Yêu cầu**

- Chú ý lắng nghe, ghi chép, nắm nội dung của bài.

- Tự giác học tập, nắm vững kiến thức đã học.

**II. NỘI DUNG, THỜI GIAN**

**1. Nội dung:**

- Tư chỉ đạo của Đảng về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong thời kì mới.

- Nhiệm vụ, nội dung, biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân , an ninh nhân dân trong thời kì mới.

- Nâng cao trách nhiệm của học sinh trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

**2. Thời gian:**

Tiết 3: Tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ QP-AN trong thời kỳ mới..

Tiết 4: Nội dung, biện pháp xây dựng nền QPTD - ANND : Đặc điểm, mục đích, nhiệm vụ.

Tiết 5: Nội dung, biện pháp xây dựng nền QPTD - ANND : Xây dựng tiềm lực chính trị, kinh tế, khoa học công nghệ.

Tiết 6: Nội dung, biện pháp xây dựng nền QPTD - ANND: Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh; Xây dựng thế trận QPTD-ANND.

Tiết 7: Những biện pháp chủ yếu xây dựng nền QPTD - ANND. Trách nhiệm của học sinh trong xây dựng nền QPTD - ANND.

**III. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

Lấy đội hình lớp để lên lớp; biên chế lớp thành 4 tiểu đội để học tập, luyện tập.

**2. Phương pháp**

 Giáo viên sử dụng phương pháp thuyết trình, giảng giải, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**IV. ĐỊA ĐIỂM**: Phòng học.

**V. VẬT CHẤT**

**1. Giáo viên**:

- Giáo án, SGK GDQP-AN lớp 12.

- Tư liệu về Quốc phòng toàn dân , an ninh nhân dân.

**2. Học sinh**:

- Học sinh mang mặc trang phục theo quy định của Nhà trường.

- SGK GDQP-AN lớp 12, vở, bút ghi chép nội dung bài học.

**B. THỰC HÀNH GIẢNG DẠY**

***TIẾT PPCT: 04 – TIẾT CỦA BÀI:***

**I. TỔ CHỨC GIẢNG BÀI**: (5 phút)

**1. Xác định vị trí tập hợp lớp, sắp đặt vật chất, kiểm tra sĩ số, trang phục, chỉnh đốn hàng ngũ,….báo cáo cấp trên (nếu có).**

**2. Phổ biến các qui định:**

- Học tập, kỷ luật, vệ sinh.

- Qui ước trong học tập, luyện tập.

**3. Phổ biến ý định bài giảng:**

- **Tên bài:** Một số hiểu biết về nền Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân.

- **Nội dung tiết học:** có 2 nội dung:

*+ Khái niệm cơ bản về quốc phòng, an ninh.*

*+ Những tư tưỏng chỉ đạo của Đảng.*

**II. THỰC HÀNH GIẢNG BÀI:** (35 phút)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
|  **I. T­Ư TƯỞNG CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN** ***1. Khái niệm cơ bản về quốc phòng, an ninh*** **-** Quốc phòng: là công việc giữ nước của một quốc gia, gồm tổng thể những hoạt động đối nội, đối ngoại về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học,… của Nhà nước và nhân dân để tạo nên sức mạnh toàn diện, cân đối, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng, nhằm giữ gìn hoà bình, đẩy lùi, ngăn chặn các hoạt động gây chiến của kẻ thù và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức**.** **-** Quốc phòng toàn dân: là nền quốc phòng mang tính chất “của dân, do dân, vì dân”, phát triển theo phương hướng toàn dân, toàn diện, độc lập tự chủ, tự cường và ngày càng hiện đại; Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lí, nhân dân làm chủ nhằm giữ vững hoà bình, ổn định đất nước, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. **-** An ninh quốc gia: là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ XHCN và nước CHXHCNVN, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. **-** An ninh nhân dân: là sự nghiệp của toàn dân, do dân tiến hành, lực lượng an ninh nhân dân làm nòng cốt dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lí của Nhà nước**.** ***2. Những tư tưỏng chỉ đạo của Đảng*** a. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.  Đây là quan điểm chỉ đạo quan trọng nhất, phản ánh quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc. Cần khắc phục những nhận thức và hành động coi nhẹ một trong 2 nhiệm vụ hoặc tách rời, đối lập 2 nhiệm vụ đó. b. Kết hợp quốc phòng và an ninh với kinh tế. c. Gắn nhiệm vụ quốc phòng với nhiệm vụ an ninh, phối hợp chặt chẽ hoạt động quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại.  d. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà n­ước và của toàn dân. e. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ Tổ quốc, thể chế hoá các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng, an ninh cần tập trung mấy vấn đề sau: - Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới….- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an làm tốt chức năng quản lý Nhà nước về quốc phòng, an ninh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao…. - Tổ chức, củng cố, nâng cao chất lượng các cơ quan và cán bộ chuyên trách, các cấp, các ngành. Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh cho toàn dân. g. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội và công an, đối với sự nghiệp củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. |  **Giáo viên cho học sinh nắm các khái niệm trong SGK****Hoạt động 1:****Bước 1:** **Giáo viên phát vấn:** \* Hãy nêu khái niệm Quốc phòng và Quốc phòng toàn dân\* Hãy nêu khái niệm An ninh quốc gia và An ninh nhân dân **Bước 2:** **Học sinh trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi.** **Bước 3:** **Giáo viên củng cố, bổ sung, kết luận; Học sinh ghi bài.**  Giáo viên cho học sinh nắm vững một số tư tưởng chỉ đạo cơ bản của Đảng được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X xác định như sau (phần nội dung). Giáo viên kết hợp ý trong SGK giảng giải cho học sinh nắm vấn đề…. Quá trình kết hợp phải từ trong chiến lược quy hoạch đầu tư phát triển toàn quốc cũng như đối với từng ngành, từng địa phương và từng doanh nghiệp.  Công tác quốc phòng an ninh phải được quán triệt trong tư tưởng tiến công, tích cực, chủ động không chỉ sẵn sàng đối phối hợp với các tình huống chiến tranh mà cả trong việc làm thất bại chiến lược “Diễn biến hoà bình” và mọi âm mưu, thủ đoạn, phá hoại của kẻ thù.  | - Học sinh nghe Giáo viên giảng bài.- Học sinh ghi chép nội dung.- Học sinh nghe Giáo viên giảng bài.- Học sinh ghi chép nội dung. |

**III. KẾT THÚC:** (05 phút)

**1. Giải đáp thắc mắc.**

**2. Hệ thống nội dung.**

**3. Cho câu hỏi ôn luyện (SGK).**

**4. Nhận xét tiết học.**

**........................................................................................................................**